

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Ngô Dũng

Bà Thái Thị Huyền Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Tài, ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Hồ Văn M và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2017/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Văn M, sinh ngày 26/12/1994 tại An Giang; trú tại: ấp Nhơn H, xã Nhơn M; huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Mai Thị G, sinh năm 1971; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến nay.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1/ Hồ Văn M, sinh ngày 26/12/1994 tại An Giang; trú tại: ấp Nhơn H, xã Nhơn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Mai Thị G, sinh năm 1971;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Hồ Phước C, sinh ngày 26/5/1997 tại An Giang; trú tại ấp B, xã G, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1961;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Văn T, sinh 1995 tại An Giang; trú tại: ấp B, xã G, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Văn T, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1958; chung sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ N và có 01 con chung;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Văn Q (Q Ruồi), sinh 1996 tại An Giang; trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1978;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Văn H, sinh 1991 tại An Giang; trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Lê Văn T, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1958;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 31/10/2015 đến ngày 15/12/2017 và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Lưu Minh Tr, sinh ngày 10/9/1995 tại An Giang; trú tại: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lưu Minh U, sinh năm 1965 và bà Võ Thị M, sinh năm 1966;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 tại An Giang; trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; không rõ họ tên cha và mẹ là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 12/10/2016 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Trần Hoàng T2, sinh 1995 tại An Giang; trú tại: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Hoàng Tr, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Hạnh N, sinh năm 1974;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 11/10/2016 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Nguyễn Văn H, sinh 1996 tại An Giang; trú tại: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Mỹ Th, sinh năm 1973;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 04/01/2016 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H là bà Trần Thị Mỹ Th, sinh năm 1973; trú tại: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn H có Luật sư Hứa Hoàng Ch - Văn phòng luật sư Hứa Hoàng Ch thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M và Trần Hoàng T2 có Luật sư **Phương Ngọc D-** Văn phòng luật sư Vạn Lý Tây Nguyên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Minh Tr, Lê Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Văn T1 và Phạm Văn Q có Luật sư **Thái Thị Diễm Tr** – Công ty luật TNHH MTV Tín Nhân thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang và Luật sư **Nguyễn Đình Thái H** - Văn Phòng Luật sư Thái Hùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Phước C có Luật sư **Lại Văn G** – Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phượng thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Người bị hại:

1/Ông Nhan Tấn Ph, sinh 1969; trú tại: ấp II, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2/Ông Phạm Văn D.E, sinh năm 1972 (có mặt)

3/Ông Phạm Văn D1, sinh năm 19.. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp II, thị trấn N, huyện T, An Giang.

(Trong vụ án, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2015, Hồ Văn M và Trần Hoàng T2 từ nhà ở xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào nhà của Hồ Phước C ở xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn chơi. Sau đó, M, T2, C, T, H và T1 đến quán cà phê Quốc Bảo tại thị trấn Núi Sập uống cà phê; lúc này, M rủ lát nữa đi chặn xe kiểm tiền xài nên cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm gặp nhau ở công viên Nguyễn Huệ thuộc ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập; tại đây, T1 chỉ cho M chỗ cắt cây dao tự chế do T1 mang lại cắt giấu ở dưới gốc cây gần đó, M lại gốc cây lấy cây dao tự chế thì T nói: *“Mấy bậy đi theo tao đi vô hướng Bình Thành trong đó vắng”*. Sau đó, cả nhóm đi vào hướng Bình Thành nhưng không chặn được xe nào nên quay về kênh F đến đoạn đường trên tỉnh lộ 943 thuộc ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn. C nói phải đi canh đường mới có xe chặn và M đồng ý. Khi C chuẩn bị chạy xe đi thì có một xe mô tô biển số 67M1- 001.41 do Phạm Văn D.E điều khiển chở Phạm Văn D1 chạy từ hướng Long Xuyên vào Núi Sập, H cầm dao tự chế ra chặn xe này lại, M cùng với T1 đi xung quanh xe của D.E, D.E nói: *“Nhảm rồi mấy bô ơi”* và cả nhóm thấy hai người này ăn mặc như người đi lao động về, không có tiền nên cho đi. Sau đó, nhóm M tiếp tục điều khiển xe mô tô cách đó khoảng 700m về hướng Long Xuyên để chờ chặn xe tiếp, riêng C chạy xe ra hướng Long Xuyên để dò đường, khi C qua cầu kênh G được khoảng 500m lực lượng đặc nhiệm công an huyện thấy nghi vấn nên chặn xe lại kiểm tra mời C về trụ sở và tiếp tục đưa các đối tượng C lại về làm việc thì các đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra, còn xác định: Khoảng 16 giờ ngày 18/10/2015, Hồ Văn M điều khiển xe mô tô biển số 67T2-4387 chở Lưu Minh Tr đi dự sinh nhật của Hồ Chí T tại quán Thiên Nhiên thuộc ấp Đông Sơn II, thị trấn Núi Sập, Thoại Sơn. Tại đây, M gặp Hồ Phước C, Phạm Văn Q nên nói với C, Q và Tr: *“Tối nay đi kiểm tiền xài với tao”* và cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, nhóm của M đi đến gần nhà máy Hoàng Vĩnh ở ấp Bắc Thạnh, Thoại Giang nhậu cùng Lê Văn T và Lê Văn H nên M tiếp tục rủ T, H đi chặn xe kiểm tiền xài. M kêu C đi cùng M lại nhà Nguyễn Văn T1 lấy dao tự chế để khi chặn xe lại, dùng dao đe dọa, uy hiếp để lấy tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm đến cầu kênh F trên tỉnh lộ 943 để chặn xe. Lúc này, M kêu C điều khiển xe mô tô biển số 67B1-469.11 chạy ra hướng Long Xuyên canh chừng khi nào có xe chạy vào thì điện thoại cho M hay để chặn lại nên C đồng ý. Khi thấy Nhan Tấn Ph điều khiển xe mô tô Airblade biển số 67M1- 132.81 chạy một mình đến thì Q cầm dao tự chế bước ra chặn và rút dao để trên đầu xe, kêu Ph lấy tiền ra còn M và H đứng sát hông xe. Thấy vậy Ph lấy số tiền 1.800.000 đồng cùng 6 tờ vé số đài Đồng Tháp (trị giá mỗi tờ 10.000 đồng) đưa cho M. Sau khi lấy tiền xong cả nhóm về trước cửa nhà máy Hoàng Vĩnh, M chia cho mỗi người 300.000 đồng và một tờ vé số, riêng Q không lấy tờ vé số, số còn lại M giữ lại tiêu xài cá nhân.

Vật chứng và phương tiện tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67B1-634.18, số khung : 001615, số máy : 000315, màu sơn xanh, nhãn hiệu DAYA;

- 01 xe mô tô biển số 67B1-469.11, số khung : 00039, số máy : 589460, màu sơn xanh, nhãn hiệu LONCIN;

- 01 xe mô tô biển số 67F1-9418, số khung : 007025, số máy : 0600945, màu sơn nâu, nhãn hiệu CONIFER;

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dao dài 43cm, rộng 3cm, bề mặt lưỡi dao sắc nhọn, cán dao dài 16cm bằng kim loại quấn keo màu đen, đường kính 2,5cm;

- 01 vỏ dao bằng kim loại quấn keo đen kích thước (46 cm x 2x 3,8cm);

- 01 cây kiếm cộng lực bằng kim loại dài 25cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Corporation, màu đen của Hồ Văn M;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B210, màu trắng, viền xanh của Lê Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, model : GT-S7270, màu trắng xanh của Hồ Phước C.

Tại Cáo trạng số 39/VKS-HS, ngày 02/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để xét xử, đối với các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Lê Văn H, Lưu Minh Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H và Trần Hoàng T2 về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q (Q Ruồi), Lê Văn H và Lưu Minh Tr đồng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 20, khoản 1,3 Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 20, khoản 1,3 Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm 01(Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 20, khoản 1,3 Điều 52, Điều 53, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử phạt bị cáo Hồ Phước C 02 (Hai) năm 01(Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, khoản 1,3 Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009; khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q (Q Ruồi) 02 (Hai) năm 01(Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 (Hai) năm 01(Một) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Minh Tr 02 (Hai) năm 01(Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Hoàng T2 và Nguyễn Văn H đồng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 18, Điều 20, khoản 1,3 Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 11 (Mười một) tháng 13 (Mười ba) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng T2 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, Điều 20, khoản 1,3 Điều 52, Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (15/12/2017).

- Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HS-ST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn về phần trách nhiệm hình sự và áp dụng Bộ luật Hình sự theo hướng kết án các bị cáo Hồ Văn M, Lê Văn T, Hồ Phước C, Phạm Văn Q, Lê Văn H, Lưu Minh Tr, Nguyễn Văn T1, Trần Hoàng T2, Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Hồ Văn M, Lê Văn T, Hồ Phước C, Phạm Văn Q, Lê Văn H, Lưu Minh Tr, Nguyễn Văn T1, Trần Hoàng T2.

Ngày 30/12/2017, bị cáo Hồ Văn M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Phần thủ tục, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại tòa giữ nguyên kháng nghị số 01/QĐ.KNPT-HS ngày 26/12/2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn

Bị cáo Hồ Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, Quyết định kháng nghị: Kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn và kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo và kháng nghị để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy, án sơ thẩm còn có nhiều sai sót như sau: Đối với người tham gia tố tụng là anh Phạm Văn D.E, Phạm Văn D1 phải xác định là người bị hại nhưng cấp sơ thẩm xác định là người làm chứng là tước đi quyền của người bị hại, cấp sơ thẩm chưa xác định rõ ràng tư cách của ông D.E, D1 là vi phạm Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Ngoài ra, tại Điều 190 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định phải có mặt Luật sư chỉ định tại tòa nhưng phiên tòa ngày 15/12/2017 vắng mặt Luật sư Chấn là không đảm bảo về mặt thủ tục; Bản án sơ thẩm ghi nhận phần lý lịch về họ tên cha mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Hoàng T2 không chính xác; Không cho các bị cáo nhận dạng hung khí và không tiến hành đối chất giữa bị cáo với người bị hại để làm căn cứ giải quyết vụ án. Do đó, không bảo vệ kháng nghị số 01/QĐ.KNPT-HS ngày 26/12/2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

Luật sư Phương Ngọc Dbào chữa cho các bị cáo Hồ Văn M, Trần Hoàng T2 phát biểu: Trong phần thủ tục phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày giữ nguyên kháng nghị số 01/QĐ.KNPT-HS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, nhưng đến phần tranh luận, phát biểu quan điểm đề xuất hủy án sơ thẩm là chưa phù hợp. Vì vậy, Luật sư không có điều kiện để tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh. Tại cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đều xác định ông D.E, D1 là người làm chứng chứ không phải bị hại. Bộ luật tố tụng hình sự quy định người bị hại là người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản, trong vụ án này ông D.E không bị thiệt hại gì nên không có căn cứ xác định D.E là người bị hại. Do đó, không đồng ý với đề nghị đại diện Viện kiểm sát hủy bản án sơ thẩm. Giữ nguyên quan điểm bào chữa cho các bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M, xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo M tại phiên tòa.

Luật sư Thái Thị Diễm Tr và Luật sư Nguyễn Đình Thái H bào chữa cho các bị cáo Lưu Minh Tr, Lê Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn Q phát biểu: Kháng nghị số 01/QĐ.KNPT-HS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn chỉ kháng nghị về phần tội danh và hình phạt, không có nội dung nào thể hiện có việc kháng nghị về tố tụng. Đối với phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ được xét xử trong phạm vi kháng cáo, kháng nghị; Quan điểm của các Luật sư thống nhất việc xác định ông D.E, D1 là người làm chứng chứ không phải là bị hại; Bản án sơ thẩm đã phản ánh đúng bản chất của vụ việc. Đối với việc đổi chất không cần thiết, nội dung lời khai đã rõ ràng, không có mâu thuẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chỉ xét xử về kháng cáo của bị cáo M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn. Từ đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Luật sư Lại Văn G bào chữa cho bị cáo Hồ Phước C phát biểu: Vụ án xảy ra đã lâu, thời gian giải quyết vụ án kéo dài, trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần, ban hành nhiều cáo trạng. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, đến nay các bị cáo đã trở về cuộc sống đời thường, làm ăn sinh sống. Do đó, để ổn định cho các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Luật sư Hứa Hoàng Ch bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn H phát biểu: Về phạm vi xét xử phúc thẩm, ngoài việc xét xử đối với việc kháng cáo, kháng nghị thì có thể xem xét các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị; Thừa nhận trách nhiệm của luật sư không thu xếp tham gia phiên tòa để sự việc xảy ra. Trong hồ sơ hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc chưa được làm rõ, tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là xin đều không phải như tội cướp tài sản là lấy sạch, lấy hết. Trong trường hợp nếu chỉ xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, y án sơ thẩm. Còn nếu cấp sơ thẩm có nhiều sai phạm thì thống nhất quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa (theo Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015). Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người

bị bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiện đang tiếp tục trị bệnh, nên đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo H tiếp tục trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hồ Văn M có đơn kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn kháng nghị trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tính đến ngày mở phiên tòa phúc thẩm là ngày 06/4/2018 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018; vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng để xét xử các bị cáo theo Điều luật mới và giải quyết các vấn đề khác trong cùng một vụ án.

Vụ án này có 09 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Văn H được xác định là người có nhược điểm về tâm thần được Luật sư Hứa Hoàng Ch bào chữa chỉ định cho bị cáo H. Tại phiên tòa sơ thẩm diễn ra vào ngày 15/12/2017 (Ngày Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự chưa có hiệu lực pháp luật) lẽ ra Luật sư chỉ định phải có mặt nhưng Luật sư Ch chỉ gửi bản bào chữa cho bị cáo và vắng mặt tại phiên tòa, trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ Điều 190 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tiến hành thủ tục hoãn phiên tòa theo luật định nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự.

Đối với tội “Cướp tài sản” hay “Cưỡng đoạt tài sản” thì phải đưa người bị hại tham gia tố tụng mới đủ dấu hiệu định tội. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi chặn xe nhiều lần để chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại là thực tế có xảy ra. Bản án sơ thẩm có thể hiện rõ việc các bị cáo chặn xe 2 lần trong hai đêm 18/10/2015 và 28/10/2015. Đêm 28/10/2015 gồm các bị cáo M, C, T, T1, T2, H thực hiện việc chặn xe của các anh Phạm Văn D.E chở Phạm Văn D1 nhưng không lấy được tiền là ngoài ý muốn của các bị cáo và đêm 18/10/2015 các bị cáo M, C, Q, Tr, T, H chặn xe anh Nhan Tấn Ph chiếm đoạt được số tiền 1.800.000 đồng và 06 tờ vé số. Cấp sơ thẩm xét xử tổng cộng 09 bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, trong đó có 03 bị cáo bị xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa đạt, 03 bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần”. Nếu chỉ xác định anh D.E, D1 với tư cách là người làm chứng, không phải là người bị hại thì không thể xác định “tình tiết phạm tội nhiều lần” đối với các bị cáo M, C, T. Tương tự như vậy, nếu không có bị hại trong lần chặn xe ngày 28/10/2015 thì việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo T1, T2, H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là không đúng. Do đó, việc cấp sơ thẩm chỉ xác định anh Nhan Tấn Ph là người bị hại mà không đưa anh Phạm Văn D.E, Phạm Văn D1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại là chưa phù hợp, có thiếu sót trong việc xác định người tham gia tố tụng, vi phạm thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng quyền lợi hợp

pháp và quyền kháng cáo của người bị hại trong vụ án.

Đối với lý lịch của 02 bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Hoàng T2 trong bản án sơ thẩm thể hiện chưa chính xác. Cụ thể, cha mẹ của bị cáo T2 là ông Trần Hoàng Trung, bà Võ Thị Hạnh Nguyên nhưng bản án sơ thẩm thể hiện bị cáo T2 là con ông Hồ Văn Tấn, bà Đỗ Thị Hoa; còn bị cáo T1 chỉ có mẹ là bà Nguyễn Thị Dung (không rõ họ tên cha) nhưng bản án sơ thẩm thể hiện là con ông Trần Hoàng Trung, bà Võ Thị Hạnh Nguyên. Do đó, cấp sơ thẩm cần điều chỉnh lại cho phù hợp và rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

[2] Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và xét xử công khai tại phiên tòa, nhận thấy cấp sơ thẩm có những thiếu sót như sau:

Các bị cáo đều khai nhận có quen biết lẫn nhau, chính bị cáo Hồ Văn M là người chủ mưu rủ rê các bị cáo chọn đoạn đường vắng vẻ, khoảng 22 giờ đêm ít người qua lại thuộc ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn để chiếm đoạt tài sản người đi đường. Quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, xác định các bị cáo thực hiện hành vi chặn xe 02 lần nhằm chiếm đoạt tài sản của người đi đường là thực tế có xảy ra. Cả hai lần chặn xe trong đêm 18/10/2015 và đêm 28/10/2015 các bị cáo đều thừa nhận có đứng xung quanh xe của người bị hại nhằm mục đích xin tiền là phù hợp với lời khai của anh D.E, anh Ph tại tòa. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, chưa thấy có bị cáo nào có hành vi **“Dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc”** khi tiếp cận với người bị hại, thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động hoặc kết hợp lời nói với phô trương hung khí, uy hiếp tinh thần đối với người bị hại để có cơ sở xác định một cách rõ ràng, đầy đủ, chính xác dấu hiệu định tội **“Cướp tài sản”**. Mặt khác, trong hồ sơ cũng chưa thể hiện anh Ph, anh D.E có **“Lâm vào tình trạng không thể chống cự được”** hay không? hồ sơ chưa thể hiện hết diễn biến sự việc xảy ra trong đêm 18/10/2015 và 28/10/2015, người bị hại có rơi vào hoàn cảnh tê liệt ý chí buộc phải giao tài sản cho các bị cáo hay không, cũng chưa được điều tra làm rõ; Tại tòa phúc thẩm, anh Ph khai nhận **“Khi bị chặn xe, trời tối, thấy đông người đứng xung quanh xin tiền, tôi lo sợ nên móc tiền ra đưa cho xong”**; Còn anh D.E có khai **“Sau khi sự cố xảy ra, bản thân rất lo sợ nên từ đó đến nay không dám ra đường vào buổi tối”**, lời khai của anh Ph, anh D.E phần nào cũng phản ánh được tinh thần của người bị hại sau khi vụ án xảy ra, có hay không thiệt hại về mặt tinh thần đối với người bị hại? cũng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Đây là một trong những dấu hiệu cơ bản, đặc trưng trong việc xác định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa tiến hành cho các bị cáo, những người bị hại nhận dạng, mô tả hung khí mà các bị cáo sử dụng trong những đêm gây án là loại gì, màu sắc, kích thước như thế nào, căn cứ vào đâu nhận dạng được hung khí đó.... Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H khai **“Mấy giờ đi Khánh? mục đích là đi cướp tiền”** (bút lục 448) trong khi các bị cáo khác khai chặn xe để xin tiền người bị hại; bị cáo Q khai nhận **“Nếu bị hại không đưa tiền thì chúng tôi sẽ dùng vũ lực với bị hại”** (bút lục 1308), nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo M khai: **“Sẽ không dùng vũ lực với anh Ph, nếu không đưa tiền thì cho anh Ph đi”** (bút lục 1545). Đối chiếu lời khai của M với các bị cáo khác thấy có nhiều mâu thuẫn, chưa thể hiện

về mặt ý thức chủ quan của các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không tiến hành đối chất mà xác định tội danh là chưa chính xác.

[3] Từ những sai sót nêu trên (Tổ tụng, nội dung), cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án để giao về cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

[4] Do hủy án sơ thẩm nên không xem xét đến kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M và Kháng nghị số 01/QĐ.KNPT-HS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn. Đối với quan điểm của các vị Luật sư tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Bị cáo Hồ Văn M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2017/HS-ST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã xét xử các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q (Q Ruồi), Lê Văn H, Lưu Minh Tr, Nguyễn Văn T1, Trần Hoàng T2, Nguyễn Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn M cho đến khi các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thoại Sơn thụ lý lại vụ án.

Bị cáo Hồ Văn M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- TAND huyện Thoại Sơn;
- Công an huyện Thoại Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

